TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v Tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Sâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Hứa Quốc Thái** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có.*

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 737/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1991 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Võ Hoàng P**, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 23/10/2018, biên bản hòa giải ngày 19/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Chị với anh Võ Hoàng P kết hôn năm 2011 trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã A. Chung sống đến năm 2017 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Anh chị ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Về con chung: anh chị có 02 con chung Võ Hoàng Thiên A, sinh ngày 15/01/2012 và Võ Hoàng Chí T, sinh ngày 12/08/2014 cả hai hiện sống với anh P. Về tài sản chung và nợ chung không có. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Võ Hoàng P trình bày tại bản tự khai ngày 02/11/2018 và biên bản hòa giải ngày 19/11/2018 là anh cũng công nhận lời khai của chị T là đúng và anh không đồng ý ly hôn với chị T vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Võ Hoàng P có địa chỉ tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với anh Võ Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P cưới nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến đầu năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Theo chị T trình bày thì do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xung đột cự cải lẫn nhau. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T cương quyết xin ly hôn, cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là cho chị được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Võ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 15/01/2012 và Võ Hoàng Chí T, sinh ngày 12/8/2014. Chị chấp nhận giao 02 con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Nhận thấy anh chị có hai con chung chưa thành niên, từ khi hai anh chị sống ly thân các cháu sống với anh P, tại bản tự khai cháu Â cũng trình bày có nguyện vọng sống với cha. Còn anh P không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

-Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay chị T cấp dưỡng nuôi con 01 cháu 1.000.000 đồng mỗi tháng. Xét thấy sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng phụ nuôi 01 con chung tên Võ Hoàng Thiên Â với anh P là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên được chấp nhận. Anh P tự chịu chi phí nuôi cháu Võ Hoàng Chí T.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5, Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 273; điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng:

Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Võ Hoàng P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Võ Hoàng Thiên Â, sinh ngày 15/01/2012 và Võ Hoàng Chí T, sinh ngày 12/8/2014 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hoàng Thiên Â mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành về phần tiền cấp dưỡng, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định pháp luật.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 09389, ngày 02/11/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN SÂM